

Số: 95/2020/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: ấp L, xã G, huyện X, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967

2/ Bà Ngô Thị Thu T, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ cư trú: ấp C, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị Thu T có nghĩa vụ trả chị Lê Thị Hồng N 33.850.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị Thu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 846.250đ (Tám trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng), nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N và bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Ngô Thị Thu T mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí, cụ thể:

Chị Lê Thị Hồng N nộp 423.125đ (Bốn trăm hai mươi ba ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 864.000đ (Tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0016063 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 440.875đ (Bốn trăm bốn mươi ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) hoàn trả chị N.

Ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị Thu T nộp 423.125đ (Bốn trăm hai mươi ba ngàn một trăm hai mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong